

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế;

Chuyên ngành: Toán Kinh tế, Thống kê Kinh tế (Kinh tế lượng)

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: ...Nguyễn Phương Anh

2. Ngày tháng năm sinh: 07/11/1975.....; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thuận Thành, Bắc Ninh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): K1 - 507, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): B2107, Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cô Giang, Quận 1, TP. HCM.....

Điện thoại nhà riêng: ...; Điện thoại di động: 0903800018; E-mail: npanh@hcmiu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 09 năm 2001 đến tháng 01 năm 2004: Giảng viên, Trường Đại học RMIT Việt Nam, TP. HCM

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ tháng 08 năm 2004 đến tháng 09 năm 2005: Giảng viên, Điều phối viên, Trung tâm Hợp tác Quốc tế, Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM

Từ tháng 09 năm 2005 đến tháng 12 năm 2022: Giảng viên, Bộ môn Toán ứng dụng, Viện Toán ứng dụng và Tin học, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

Từ tháng 10 năm 2008 đến tháng 12 năm 2022: Trưởng Bộ môn Toán ứng dụng, Viện Toán ứng dụng và Tin học, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

Từ tháng 01 năm 2013 đến tháng 09 năm 2022: Giảng viên, Bộ môn Tài chính Ngân hàng, Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia TP. HCM

Từ tháng 03 năm 2014 đến tháng 08 năm 2018: Phó Trưởng phòng Quản lý Khoa học, Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia TP. HCM

Từ tháng 09 năm 2022 đến nay: Giảng viên, Bộ môn Tài chính Ngân hàng, Khoa Kinh tế Tài chính Kế toán, Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia TP. HCM

Chức vụ hiện nay: Giảng viên

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn / Phó Trưởng phòng

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Kinh tế Tài chính Kế toán, Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia TP. HCM

Địa chỉ cơ quan: Khu phố 6, Phường Linh Trung, TP Thủ Đức, TP. HCM

Điện thoại cơ quan: (028) 37244270

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 17 tháng 7 năm 1995; số văn bằng: ...; ngành: Toán học, chuyên ngành: ...; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Paul Sabatier Toulouse 3, CH Pháp

- Được cấp bằng ThS ngày 22 tháng 7 năm 1997; số văn bằng: ...; ngành: Toán ứng dụng; chuyên ngành: ...; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Paul Sabatier Toulouse 3, CH Pháp

- Được cấp bằng TS ngày 21 tháng 12 năm 2000; số văn bằng: ...; ngành: Toán ứng dụng; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Paul Sabatier Toulouse 3, CH Pháp

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm

ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia TP. HCM**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành:

Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Phương pháp phi tham số phân tích năng suất và hiệu quả (Non-parametric Methods in Efficiency and Productivity Analysis).
- Quản trị rủi ro định lượng (Quantitative Risk Management)
- Kinh tế lượng ứng dụng (Applied Econometrics)
- Tối ưu hóa và Tối ưu hóa động (Optimization, Dynamic optimization / Optimal control)

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng)**0**..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng)**17**..... HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **04** trong đó **02** cấp cơ sở, **01** đề tài Nafosted; **01** đề tài cấp ĐHQG TP. HCM loại C
- Đã công bố (số lượng) ...**35**..... bài báo khoa học, trong đó ...**20**..... bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) ...**0**..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: **03** chương sách, trong đó ...**0**..... thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:**0**.....

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Học bổng Thạc sĩ của Chính phủ Pháp.

Học bổng Tiến sĩ của Chính phủ Pháp.

Giải Bài Báo tốt nhất (**Best Paper Award**), Hội nghị Quốc tế International Conference on Business, Management, Accounting, Tourism & Hospitality (ICBMATH) tại Thái Lan năm 2018.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:.....

Trong quá trình làm việc, ứng viên đã hoàn thành các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, đóng góp vào sự phát triển chung của đơn vị và đóng góp cho cộng đồng. Cụ thể là:

a) Về giảng dạy:

- Trong quá trình công tác tôi đã giảng dạy nhiều môn học trình độ đại học và cao học bao gồm *Econometrics with Financial Application, Banking Risk Management, Quantitative Methods for Finance, Research Methods for Finance, Financial Mathematics, Statistics for Business, Math for Business, Kinh tế lượng và Phân tích chính sách...*
- Tự nhận xét có trách nhiệm với công việc giảng dạy, đảm bảo sự công bằng đối với người học, điểm trung bình đánh giá của sinh viên 3 năm gần nhất là **4.49** trên thang điểm 5. Tổng cộng tôi đã hướng dẫn trên **100** luận văn cử nhân / đại học, **17** luận văn thạc sĩ. Nhiều sinh viên, học viên là đồng tác giả bài báo khoa học và đã được nhận học bổng đi học sau đại học cũng như tiếp tục làm việc tại nước ngoài. Tôi cũng đã hướng dẫn một nhóm sinh viên Trường Đại học Quốc tế đạt giải Nhất kỳ thi Olympic Kinh tế lượng năm 2018.

b) Về nghiên cứu:

- Trong quá trình công tác, tôi đã công bố và xuất bản đủ và vượt định mức, tổng cộng: **20** bài báo đăng trên tạp chí quốc tế uy tín, **03** bài báo quốc tế khác, **10** bài báo tiếng Anh đăng trong kỷ yếu hội thảo quốc tế và tạp chí trong nước, **01** bài báo tiếng Việt, **03** chương sách tiếng Việt. Với vai trò là chủ nhiệm đề tài, tôi đã hoàn thành và nghiệm thu thành công **02** đề tài cấp Trường, **01** đề tài Nafosted, **01** đề tài cấp Đại học Quốc gia TP. HCM loại C.
- Là phản biện mời của các tạp chí quốc tế uy tín như Journal of Integrative Environmental Sciences, Socio-Economic Planning Sciences, International Review of Economics & Finance...
- Từ năm 2023 tôi là thành viên Hội đồng Biên tập (Associate Editor) của tạp chí Management & Marketing (Scopus Q2): <https://sciendo.com/journal/MMCKS?content-tab=editorial-board>
- Thường xuyên cập nhật thông tin khoa học trên Google Scholar, Research Gate, ORCID:
Google Scholar: <https://scholar.google.com/citations?user=SVyfBBgAAAAJ&hl=en>
H-index theo Google Scholar: 9
Research Gate: <https://www.researchgate.net/profile/Phuong-Anh-Nguyen-6>
ORCID: <https://orcid.org/0000-0002-4260-828X>
- Tích cực kết nối với các nhóm nghiên cứu tại Việt Nam và trên thế giới qua việc tham gia các chương trình nghiên cứu quốc tế. Là thành viên dự án “Fintech and Artificial Intelligence in Finance”, thuộc chương trình “COST Association - European Cooperation in Science and Technology” của châu Âu từ năm 2021. Là khách mời nghiên cứu tại các Trường ETH Zurich (Thụy Sĩ), Ecole Centrale de Paris (CH Pháp), Toulouse School of Economics (CH Pháp), Humboldt University of Berlin (CHLB Đức), University of Zurich (Thụy Sĩ).
- Đã tham gia báo cáo khoa học tại nhiều hội nghị quốc tế như Asia-Pacific Productivity Conference (Australia 2014), Computing Statistics IASC-ARS Conference (Singapore 2015), International Conference of Thailand Econometric Society (Thailand 2016), Vietnam International Applied Mathematics Conference (2017), Vietnam International Conference in Finance (2017), Vietnam Symposium in Banking and Finance (2017), International Econometric Conference of Vietnam (2018), International Finance and Banking Society Conference (Portugal 2018), International Conference in Business, Management, Accounting and Hospitality (Thailand 2018), Vietnam-USA Joint Mathematical Meeting (2019)...

c) Về công tác quản lý, phục vụ, phục vụ cộng đồng:

- Hoàn thành tốt công việc và trách nhiệm của mình tại đơn vị. Tôi đã tham gia các hoạt động kiểm định chuẩn AUN-QA và FIBAA của chương trình Tài chính Ngân hàng năm 2018 và năm 2024 tại Trường Đại học Quốc tế. Tham gia kiểm định AUN-QA chương trình Toán Ứng dụng (Kỹ thuật Tài chính và Quản trị Rủi ro) năm 2023.
- Tham gia Hội đồng Khoa học Khoa Kinh tế Tài chính Kế toán, Trường Đại học Quốc tế từ tháng 11/2022. Đã góp ý xây dựng phần mềm RADMAN quản lý cơ sở dữ liệu nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Quốc tế, đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2015-2019.
- Tôi đã tham gia tổ ISO Khoa Toán ứng dụng và Tin học Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội; đã tham gia đề án đổi mới chương trình đào tạo Đại học ngành Toán Tin giai đoạn 2009-2011.
- Đối với cộng đồng khoa học, tôi đã tham gia Ban tổ chức chuỗi hội thảo “Các phương pháp định lượng xếp hạng tín nhiệm” tại Hà Nội năm 2011-2012; Ban tổ chức Hội nghị Quốc tế về Ứng dụng Toán học VIAMC 2014 tại TP. HCM; Ban tổ chức Hội nghị Châu Á Thái Bình Dương về Quản lý Hệ thống Công nghiệp APIEMS 2015 tại TP. HCM; Tổ chức và chủ trì tiểu ban chuyên môn tại Hội nghị Quốc tế về Computing Statistics IASC-ARS, tại Đại học Quốc gia Singapore năm 2015; Ban tổ chức hội thảo “Chain-Ladder Claims Reserving Method in Insurance” tại TP. HCM năm 2015; Hội đồng Khoa học tại Hội nghị Quốc tế về Tài chính Ngân hàng VSBF 2017 tại TP. HCM; Hội đồng Khoa học tại Hội nghị Quốc tế về Ứng dụng Toán học VIAMC 2017 tại TP. HCM...

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **22** năm 00 tháng.
- Khai cụ thể ít nhất **06** năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/Số giờ chuẩn định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019	0	0	1	12	420	0	420/612/270
2	2019-2020	0	0	2	9	375	30	405/559/270
3	2020-2021	0	0	1	13	285	30	315/487/270
03 năm học cuối								
4	2021-2022	0	0	3	13	495	0	495/701/270
5	2022-2023	0	0	1	18	379	0	379/622/270
6	2023-2024	0	0	1	15	450	0	450/652/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh, Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: CH Pháp; Từ năm 1992 đến năm 1995

- Bảo vệ luận văn ThS năm 1997 và luận án TS năm 2000; tại nước CH Pháp

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia TP.HCM

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): TOEFL 610, năm 2004

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng:

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Vũ Minh Tâm		X	X			Đại học Bách Khoa Hà Nội	2010
2	Nguyễn Trần Hoàng Bảo		X	X			Đại học Bách Khoa Hà Nội	2010
3	Trần Nam Trung		X	X			Đại học Bách Khoa Hà Nội	2012
4	Nguyễn Thị Kiều Nương		X	X		Từ 12/2018	Viện John VonNeumann, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	12/2019
5	Trương Ngọc Thu Oanh		X	X			Trường Đại học Quốc tế	

6	Trần Thanh Thảo		X	X			Trường Đại học Quốc tế	06/2017
7	Nguyễn Việt Long		X	X			Trường Đại học Quốc tế	11/2017
8	Bùi Khánh An		X	X		Từ 10/2017	Trường Đại học Quốc tế	06/2020
9	Cheol Lee		X	X		Từ 10/2017	Trường Đại học Quốc tế	06/2018
10	Nguyễn Thị Thanh Tâm		X	X		Từ 9/2020	Trường Đại học Quốc tế	11/2020
11	Lê Thanh Vũ		X	X			Trường Đại học Quốc tế	
12	Lê Thị Thùy Nga		X	X		Từ 01/2020	Trường Đại học Quốc tế	10/2022
13	Trần Thanh Hằng		X	X		Từ 11/2020	Trường Đại học Quốc tế	01/2022
14	Nguyễn Thị Trao		X	X			Trường Đại học Quốc tế	
15	Phạm Võ Minh Thư		X	X		Từ 11/2021	Trường Đại học Quốc tế	10/2022
16	Âu Huệ Hàng		X	X		Từ 05/2022	Trường Đại học Quốc tế	11/2023
17	Cao Ngọc Luận		X	X			Trường Đại học Quốc tế	2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
...							
II	Sau khi được công nhận TS						

1	Chương 14. Nợ xấu và hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Thương mại tại Việt Nam Tên sách: Các tình huống giảng dạy sinh viên ngành Quản trị Kinh doanh ISBN: 9786047365197	TK, chương sách	NXB ĐH Quốc gia TPHCM 2018	2	(TGC) Chương sách	Trang 144-153	04/2019/ ANPHAM-QLKH
2	Chương 13. Sự đa dạng hóa tác động đến hiệu quả của Ngân hàng Thương mại tại Việt Nam như thế nào? Tên sách: Các tình huống giảng dạy sinh viên ngành Quản trị Kinh doanh ISBN: 9786047365197	TK, chương sách	NXB ĐH Quốc gia TPHCM 2018	2	(TGC) Chương sách	Trang 135-143	04/2019/ ANPHAM-QLKH

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....0.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					
2					
...					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Phân tích định lượng việc tái cấu trúc hệ thống ngân hàng Việt Nam sử dụng phương pháp phi tham số đánh giá tính hiệu quả các ngân hàng	CN	C2017-28-01 Đề tài cấp ĐHQG loại C	2017-2020	29/04/2020 Tốt
2	Phân tích các tình huống giảng dạy sinh viên ngành Quản trị Kinh doanh	TV	C2016-28-04 Đề tài cấp ĐHQG loại C	2016-2018	10/2018

3	Tính hiệu quả của các Ngân hàng thương mại Việt Nam: một số kết quả mới dùng phương pháp ước lượng phi tham số	CN	T2016-01-BA Đề tài cấp Trường	2016-2017	28/11/2017 Đạt
4	Hội tụ năng suất, hiệu quả và hội tụ thu nhập theo vùng: lý thuyết và thực nghiệm.	TV	II2.2-2012.18 Đề tài cấp Bộ (Nafosted)	2013-2015	10/2015 Đạt
5	Một số vấn đề nghiên cứu chọn lọc trong Quy hoạch toán học và ứng dụng	CN	101.01.43.09 Đề tài cấp Bộ (Nafosted)	12/2009-12/2012	03/2013 Đạt
6	Điều khiển tối ưu của dòng chảy	CN	T2009-38 Đề tài cấp Trường	2009	12/2009 Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1								
2								
...								
II	Sau khi được công nhận TS							
II.1. Bài báo quốc tế uy tín (SCI, SCIE, SSCI, ESCI, Scopus)								
1	Single-firm inference in event studies via the permutation test. https://doi.org/10.1007/s00181-023-02530-7	2	TGC (TG đầu)	Empirical Economics, Springer. ISSN: 1435-8921	ISI (SSCI) (IF=3.2), Scopus, Q1	1	Vol. 66 (6), 2435–2450	2024

2	Systemic risk and financial system network using Financial Risk Meter: the case of Vietnam. https://doi.org/10.1080/00036846.2023.2174936	3	TGC (TG đầu, TG liên hệ)	Applied Economics, Taylor & Francis. ISSN: 1466-4283	ISI (SSCI) (IF=2.2), Scopus, Q2	1	Vol 56 (9), 1012–1034.	2023
3	The effect of mergers and acquisitions on the efficiency of Vietnam banking system during the restructuring period. https://doi.org/10.1080/23322039.2022.2127221	2	TGC (TG đầu, TG liên hệ)	Cogent Economics and Finance, Taylor & Francis. ISSN: 2332-2039	ISI (ESCI), Scopus, Q2	4	Vol 10 (1), 1-25.	2022
4	An Investigation of the Efficiency of Insurance Companies in Vietnam - Using Data Envelopment Analysis and Malmquist Index. https://doi.org/10.13106/jafeb.2022.vol9.no7.0261	2	TGC (TG liên hệ)	Journal of Asian Finance, Economics and Business. ISSN: 2288-4645	ISI (ESCI), Scopus, Q2		Vol 9 (7), 261-271	2022
5	Optimal capital adequacy ratios for commercial banks: empirical evidence from Vietnam. https://doi.org/10.13106/jafeb.2021.vol8.no10.0047	2	TGC (TG liên hệ)	Journal of Asian Finance, Economics and Business. ISSN: 2288-4645	ISI (ESCI), Scopus, Q2	5	Vol. 8 (10), 47-56	2021
6	Optimal capital adequacy ratio: An investigation of Vietnamese commercial banks using two-stage DEA. https://doi.org/10.1080/23311975.2020.1870796	3	TGC (TG đầu, TG liên hệ)	Cogent Business & Management, Taylor & Francis. ISSN: 2331-1975	ISI (ESCI) Scopus, Q2	10	Vol. 8 (1), 1-21	2021
7	How Small- and Medium-Sized Enterprise Innovation Affects Credit Accessibility: The Case of Vietnam. https://doi.org/10.3390/su12229559	3	TGC (TG đầu, TG liên hệ)	Sustainability. ISSN: 2071-1050	ISI (SSCI), (IF=3.94), Scopus, Q1	43	Vol 12 (22), 1-17	2020
8	Nonparametric analysis of bank merger gains: the case of Vietnam. https://doi.org/10.1080/23311975.2020.1823582	2	TGC (TG đầu, TG liên hệ)	Cogent Business & Management, Taylor & Francis. ISSN: 2331-1975	ISI (ESCI), Scopus, Q2	3	Vol. 7 (1), 1-17	2020

9	Effect of Bank Merger on Efficiency using Stochastic Frontier Analysis: the case of Vietnam. Journal PDF file	2	TGC (TG liên hệ)	Journal of Critical Reviews. ISSN: 2394-5125	Scopus năm 2020	2	Vol. 7 (16), 320-329	2020
10	Estimating potential gains from bank mergers in Vietnam using two-stage Data Envelopment Analysis. Journal PDF file	2	TGC (TG liên hệ)	Journal of Critical Reviews. ISSN: 2394-5125	Scopus năm 2020		Vol. 7 (16), 330-339	2020
11	Productivity Convergence in Vietnamese Manufacturing Industry: Evidence using a Spatial Durbin Model. https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-319-27284-9_39	3	TGC (TG đầu, TG liên hệ)	Studies in Computational Intelligence, Causal Inference in Econometrics, Springer. ISSN: 1860-949X ISBN: 978-3-319-27284-9	Scopus, Q3	4	Vol. 622, 603-619	2016
12	Productivity and Efficiency of Vietnamese Banking System: New evidence using Färe-Primont Index Analysis. https://doi.org/10.1080/00036846.2015.1030565	2	TGC (TG đầu)	Applied Economics, Taylor & Francis. ISSN: 1466-4283	ISI (SSCI), (IF=2.2), Scopus Q2	40	Vol 47 (41), 4395-4407	2015
13	Multivariate dependence concepts through copulas. https://doi.org/10.1016/j.ijar.2015.04.004	3		International Journal of Approximate Reasoning, Elsevier. ISSN: 0888-613X	ISI (SCIE), (IF=3.9), Scopus Q1	19	Vol. 65, 24-33	2015
14	The joint belief function and Shapley value for the joint cooperative game. https://doi.org/10.1007/978-3-319-13449-9_8	4		Studies in Computational Intelligence, Econometrics of Risk, Springer. ISSN: 1860-949X ISBN: 978-3-319-13449-9	Scopus, Q4 (Q3 năm 2016)	2	Vol. 583, 115-133	2015
15	Towards Generalizing Bayesian Statistics: A Random Fuzzy Set Approach. https://doi.org/10.1007/978-3-319-13449-9_10	2		Studies in Computational Intelligence, Econometrics of Risk, Springer. ISSN: 1860-949X	Scopus, Q4 (Q3 năm 2016)		Vol. 583, 149-160	2015

				ISBN: 978-3-319-13449-9				
16	Boundary stabilization of the Navier-Stokes equations in the case of Mixed boundary condition. https://doi.org/10.1137/13091364X	2	TGC (TG đầu)	SIAM Journal on Control and Optimization. ISSN: 1095-7138	ISI (SCI), (IF=2.2), Scopus, Q1	46	Vol 53 (5), 3006-3039	2015
17	Pointwise control of the Boussinesq System. https://doi.org/10.1016/j.sysconle.2011.01.006	2	TGC (TG đầu, TG liên hệ)	Systems and Control Letters, Elsevier. ISSN: 1872-7956	ISI (SCI), (IF=2.6), Scopus, Q1	25	Vol. 60, 249-255	2011
18	Control localized on thin structures for the linearized Boussinesq system. https://doi.org/10.1007/s10957-008-9479-y	2	TGC (TG đầu)	Journal of Optimization Theory and Applications, Springer. ISSN: 1573-2878	ISI (SCI), (IF=1.9), Scopus, Q1	9	Vol. 141, 147-165	2009
19	Control localized on thin structures for semi-linear parabolic equations. https://doi.org/10.1016/S0168-2024(02)80027-3	2	TGC (TG đầu)	Studies in Mathematics and its Applications, Elsevier. ISSN: 01682024 ISBN: 978-0-444-51103-4	Scopus, Q4 (Q3 năm 2004)	9	Vol. 31, 591-645	2002
20	Control problems for convection diffusion equations with control localized on manifolds. https://doi.org/10.1051/cocv:2001118	2	TGC (TG đầu)	ESAIM Control, Optimization and Calculus of Variations ISSN: 1262-3377	ISI (SCI), (IF=1.4), Scopus, Q1	51	Vol. 6 467-488	2001
II.2. Bài báo quốc tế khác								
21	The Impacts of Fiscal and Macroeconomic Factors on Vietnam Government Bond Yield. https://doi.org/10.5539/ijef.v14n8p23	2	TGC (TG liên hệ)	International Journal of Economics and Finance. ISSN: 1916-9728	Tạp chí Quốc tế	3	14 (8), 23-35	2022
22	Factors Affecting Bank Risks in Vietnam. https://doi.org/10.5539/ijef.v13n10p42	2	TGC (TG đầu, TG liên hệ)	International Journal of Economics and Finance. ISSN: 1916-9728	Tạp chí Quốc tế	4	13 (10), 42-53	2021

23	Productivity Growth, Technological Progress, and Efficiency Change in Vietnamese Manufacturing Industries: A Stochastic Frontier Approach. https://doi.org/10.4236/ojs.2012.22028	4		Open Journal of Statistics. ISSN: 2161-7198	Tạp chí Quốc tế	11	2 (2) 224-235	2012
II.3. Bài báo tiếng Anh đăng trong Kỷ yếu hội nghị quốc tế / Tạp chí trong nước								
24	Target Risk of Portfolio with Return Constraints: Portfolio Optimization using Conditional Value-at-Risk	3	TGC (TG liên hệ)	Vietnam Journal of Mathematical Applications. (Tập san đặc biệt của Hội nghị Quốc tế VIAMC International Conference on Applied Mathematics 2017) ISSN: 1859 - 4492	Tạp chí trong nước (Tập san đặc biệt hội nghị quốc tế. Tiểu ban Kinh tế lượng)		16 (1) 85-100	2018
25	Bank Efficiency Analysis and the Choice of Risk Control Variables: The Case of Vietnamese Commercial Banks.	3	TGC (TG liên hệ)	Kỷ yếu hội nghị quốc tế. International Conference on Business, Management, Accounting, Tourism & Hospitality. (ICBMATH, Thái Lan) ISBN: 978-967-15509-6-0	Kỷ yếu hội nghị quốc tế		1-5	2018
26	Pricing the insurance product with Generalized Linear Models	2	TGC (TG liên hệ)	Kỷ yếu hội nghị quốc tế VIAMC. International Conference on Applied Mathematics. ISBN: 978-604-80-3259-3	Kỷ yếu hội nghị quốc tế. (Tiểu ban Kinh tế lượng)		112-125	2017

27	The efficiency of Vietnamese commercial banks during the restructuring period using Data Envelopment Analysis	3	TGC (TG liên hệ)	Kỷ yếu hội nghị quốc tế VIAMC. International Conference on Applied Mathematics. ISBN: 978-604-80-3259-3	Kỷ yếu hội nghị quốc tế. (Tiểu ban Kinh tế lượng)	148-160	2017
28	Applying Principal Component Analysis to stock portfolio management in Ho Chi Minh Stock Exchange	2	TGC (TG liên hệ)	Kỷ yếu hội nghị quốc tế VIAMC. International Conference on Applied Mathematics. ISBN: 978-604-80-3259-3	Kỷ yếu hội nghị quốc tế. (Tiểu ban Kinh tế lượng)	25-42	2017
29	Comparative analysis of determinants on ODA flowed from Korea and Japan to Asia.	2	TGC (TG liên hệ)	Kỷ yếu hội nghị quốc tế VIAMC. International Conference on Applied Mathematics. ISBN: 978-604-80-3259-3	Kỷ yếu hội nghị quốc tế. (Tiểu ban Kinh tế lượng)	43-58	2017
30	Impact of Diversification on Efficiency of Commercial Banks: Evidence from Vietnam. https://mba.nida.ac.th/files/Conference%202018/NIDA_Conference_Proceedings_Final2017.pdf	2	TGC (TG liên hệ)	Kỷ yếu hội nghị quốc tế NIDA. International Business Conference. (Thái Lan) ISBN: 978-974-231-927-4	Kỷ yếu hội nghị quốc tế	320-331	2017
31	How non-performing loans affect the efficiency and productivity of Vietnamese commercial banks: A non-parametric assessment	3	TGC (TG liên hệ)	Kỷ yếu hội nghị quốc tế Asia Pacific Industrial Engineering Management Systems (APIEMS) ISBN: 978-604-73-3787-3	Kỷ yếu hội nghị quốc tế	411-419	2015

32	Financial Ratios and Efficiency of Vietnamese Banks: A Semiparametric Approach	4	TGC (TG liên hệ)	Kỷ yếu hội nghị quốc tế New Perspectives in Business, Economics and Management Research and Practice International Conference. ISBN: 978-616-92401-0-5	Kỷ yếu hội nghị quốc tế		586-594	2015
33	Non-parametric Methods and Applications in Economics	2	TGC (TG đầu, TG liên hệ)	Vietnam Journal of Mathematical Applications. (Tập san đặc biệt của Hội nghị Quốc tế VIAMC International Conference on Applied Mathematics 2013) ISSN: 1859 – 4492	Tạp chí trong nước (Tập san đặc biệt hội nghị quốc tế)	2	12 (2) 1-24	2014
II.4. Bài báo tiếng Việt đăng trên tạp chí trong nước								
34	Một số vấn đề đặt ra cho việc đào tạo Công nghệ thông tin trong ngành Ngân hàng. https://vjol.info.vn/index.php/DHNNH/TPHCM/issue/view/1443 https://ajeb.hub.edu.vn/vi/issue/so-1-1	2		Tạp chí Công nghệ Ngân hàng. ISSN: 1859-3682 (Nay là tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á)	Tạp chí trong nước		Vol. 1 56-60	2004
II.5. Chương sách tiếng Việt								
35	Chương 5. Kiểm định hội tụ năng suất ở cấp doanh nghiệp của nền kinh tế dưới điều kiện tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài. Tên sách: Hội tụ năng suất, hiệu quả và hội tụ thu nhập theo vùng Là sản phẩm nghiên cứu của đề tài Nafosted “Hội tụ năng suất, hiệu quả và hội tụ thu nhập theo vùng: lý thuyết và thực nghiệm”.	5		NXB Khoa học Kỹ thuật. ISBN: 9786046704881	Chương sách tiếng Việt		119-143	2015

II.6. Chương sách tiếng Việt phục vụ đào tạo								
36	Chương 14. Nợ xấu và hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Thương mại tại Việt Nam Tên sách: Các tình huống giảng dạy sinh viên ngành Quản trị Kinh doanh	2		NXB ĐH Quốc gia TPHCM. ISBN: 9786047365197	Chương sách tiếng Việt		Trang 144-153	2018
37	Chương 13. Sự đa dạng hóa tác động đến hiệu quả của Ngân hàng Thương mại tại Việt Nam như thế nào? Tên sách: Các tình huống giảng dạy sinh viên ngành Quản trị Kinh doanh	2		NXB ĐH Quốc gia TPHCM. ISBN: 9786047365197	Chương sách tiếng Việt		Trang 135-143	2018

- Trong đó: số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS là **17 bài**, với các số thứ tự 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 16, 17, 18, 19, 20.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): ...0.....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): ..0.....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

.....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Phương Anh